

Số: **740/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 655/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh ngày 3/8/1990;

HKTT: Thôn B, xã A, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Căn S, KĐT N, Đặc khu P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ liên hệ: D Ấ, phường T, thành phố Hà Nội.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 0430.2026, quyền số 01 – SCT/CK,ĐC lập ngày 22/4/2026 tại Văn phòng C)

- Bị đơn: Anh Hà Sơn B, sinh ngày 5/9/1989;

HKTT: Số C ngõ A N, phường T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ S tòa S Khu đô thị V, Tổ dân phố số A, phường T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Sơn B và chị Bùi Thị T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Hà Sơn B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Hà Sơn B đều khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Hà Sơn B đều khai không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội (*Biên lai số 0011409 ngày 12/5/2026*), nay chuyển thành án phí. Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Hà Nội;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo